

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 04 – 10 – 2018

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sỹ Hùng

Bà Trần Kim Nguyễn

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Bảo Em - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 446/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 610/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Lữ Văn S Cư trú tại ấp 2, xã A, thị xã B, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: Chị Phan Huỳnh Như H; Cư trú tại: khóm D, phường G, thành phố H, tỉnh K. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thị xã B, tỉnh C; nơi cư trú: khóm 1, phường M, thị xã B, tỉnh C – do ông Hà Thanh M làm đại diện. Xin vắng mặt.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh N; nơi cư trú: số 188-190-192A, đường E, Phường F, thành phố H, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: anh S và chị H kết hôn năm 1990 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh K vào năm 2006. Quá trình chung sống vợ

chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống nên anh S xin được ly hôn với chị H.

Đối với chị H xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân 02 năm nay nhưng không hàn gắn được, nay anh S xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: có 02 đứa tên Lữ Hoa Tường V, sinh năm: 1990 và Lữ Hoàng Anh D, sinh năm: 1994. Hiện hai con chung đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: anh, chị xác định không có.

Về nợ chung: chị H xác định có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh N số tiền hơn 70.000.000đ; anh S xác định có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thị xã B, tỉnh C số tiền 192.530.000đ.

Anh Hà Thanh M trình bày: anh Lữ Văn S có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh B, tỉnh C vào ngày 08/02/2018, với hạn mức là 220.000.000đ, phương thức thanh toán hàng tháng, hiện anh S còn nợ 192.530.000đ. Hiện nay anh S thực hiện đúng hợp đồng không vi phạm nên ngân hàng không yêu cầu độc lập trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp thì ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Tại văn bản số 01/TMCP-MSB, ngày 22/8/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh N xác định chị Phan Huỳnh Như H còn nợ tổng số tiền là 81.145.058đ.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S được ly hôn với chị H; về con chung: hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung: không có; về nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định. Đối với đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thị xã B, tỉnh C xin được vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Anh S và chị H kết hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H vào năm 2006, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, đã

đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh S, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với pháp luật nên yêu cầu xin ly hôn của anh S là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 đứa tên Lữ Hoa Tường V, sinh năm: 1990 và Lữ Hoàng Anh D, sinh năm: 1994, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung: anh chị xác định không có

[5] Về nợ chung: anh S xác định có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thị xã B, tỉnh C số tiền 192.530.000đ. Đối với khoản nợ này, nay phía ngân hàng thống nhất cho anh S trả nợ theo hợp đồng, nếu sau này anh S vi phạm thì sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác, xét đây là sự tự nguyện và là quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Đối với khoản nợ của chị H nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh N tổng số tiền 81.145.058đ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập phía Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh N để hòa giải và xét xử nhưng phía ngân hàng không cử người tham gia tố tụng và cũng không có đơn yêu cầu phản tố độc lập về việc khởi kiện chị H nên đã tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết khoản nợ này trong cùng vụ án mà tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác, nếu sau này phía ngân hàng có yêu cầu.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lữ Văn S được ly hôn với chị Phan Huỳnh Như H.

- Về con chung: có 02 đứa tên Lữ Hoa Tường V, sinh năm: 1990 và Lữ Hoàng Anh D, sinh năm: 1994, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Lữ Văn S phải chịu 300.000đ, ngày 11 tháng 5 năm 2018 anh đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0000789 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Anh S, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã P, Tp.H.
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ